

PHẨM BẢY

(LXI) *Vappa* (Thera. 9)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavàthu*, con Bà-la-môn *Vàsetha*. Khi nghe Tu sĩ *Asita* đoán tướng Thái tử *Siddhatta* sẽ thành đạo, *Vappa* cùng bốn người con Bà-la-môn với *Kondanna* (Kiều Trần Như) là người dẫn đầu, trở thành những người Tu sĩ. Khi Thái tử tu khổ hạnh trong sáu năm, *Vappa* với bốn người bạn cùng đồng tu khổ hạnh. Về sau khi Thái tử thôi tu khổ hạnh, năm vị này chán nản đi về *Isipatana*. Sau khi đức Phật thành đạo và Chuyển pháp luân ở *Isapataana*, *Vappa* với bốn người bạn được cảm hóa và đến ngày thứ năm cả năm vị đều chứng quả A-la-hán. Suy tư trên sự hùng lực của bậc Đạo Sư, sự mù quáng của thế giới, và như thế nào thánh quả đem lại chánh trí, ngài nói lên bài kệ:

61. *Vị đã thấy, thấy được,*

Người thấy, người không thấy,

Vị không thấy, không thấy,

Người không thấy, người thấy.

(LXII) *Vajji-Putta* (Thera. 10)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình vị nghị sĩ và được gọi là con của *Vajji*. Ngài thấy uy nghi đức độ của bậc Đạo Sư khi bậc Đạo Sư đến *Vesàli*. Ngài khởi lòng tin và xuất gia sau thời kỳ làm Sa-di, ngài ở trong một ngôi rừng gần *Vesàli*. Một ngày lễ được tổ chức ở *Vesàli* có hát, có nhạc, có múa và mọi người hoan hỷ tham gia ngày lễ, tiếng ồn làm vị Tỷ-kheo dao động. Ngài bỏ chỗ tịnh cư của ngài, dừng nghỉ tu tập thiền quán và nêu rõ sự yếm ly của mình trong câu kệ:

Một mình chúng tôi sống,

Trong rừng núi hoang vu,

Như khúc gỗ bị quăng,

Bỏ rơi trong rừng núi,

Như vậy ngày tháng qua,

Ngày này tiếp ngày khác,

Còn có ai bất hạnh,

Hơn bất hạnh chúng tôi.

Một Thiên nhân trong rừng nghe vậy, thương xót vị Tỷ-kheo, nên đến trách vị Tỷ-kheo: 'Này Tỷ-kheo, dầu Ông có khinh thường đời sống trong rừng núi, nhưng những vị sáng suốt muốn sống thanh tịnh đều nói nhiều đến núi rừng'.

Thiên nhân ấy nói lên bài kệ tán thán đời sống ở rừng núi:

62. *Một mình chúng tôi sống,*

Trong rừng núi hoang vu,

Như khúc gỗ bị quăng,

Bỏ rơi trong rừng núi,

Nhưng nhiều người thương mến,

Đời sống ấy của ta,

Như kẻ đọa địa ngục,

Ưa đón cảnh thiên giới.

Rồi vị Tỷ-kheo, như con ngựa hay được thúc đẩy, ngài triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nghĩ: 'Bài kệ của Thiên nhân đã thúc đẩy ta'. Và ngài đọc lại bài kệ ấy.

(LXIII) *Pakkha* (Thera. 10)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh thuộc dòng họ Thích-ca, thành *Devadahi*, trong gia đình vua chúa Thích-ca và được gọi là thanh niên *Sangmoda*. Nhưng khi còn nhỏ, ngài bị bệnh tê thấp, có khi bước đi như người bị què, vì vậy được tên là *Pakkha* (vị què quặt) và giữ lại tên ấy. Sau khi ngài lành bệnh, ngài có mặt khi đức Phật về thăm gia đình, ngài khởi lòng tin, xuất gia và sống ở trong rừng. Một hôm vào làng khát thực, ngài ngồi dưới một gốc cây, một con điều hâu ngoạm được miếng thịt, bay bổng trên trời cao, các con điều hâu khác bay theo đành cướp lấy miếng thịt, thấy vậy, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: 'Các dục ở đời cũng vậy, đầy những đau khổ'. Ngài triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán, ngài nói lên bài kệ tuyên bố chánh trí của ngài:

63. *Chúng rơi theo, sà xuống,*

Cái đang bị rơi xuống,

Với lòng tham thúc đẩy,
Chúng lại đến, đến nữa.
Bốn phận ta làm xong,
Ta vui thích sung sướng,
Với an lạc, đón mừng,
Ta đón mừng an lạc.

(LXIV) Vimala-Kondanna (Thera. 10)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh là con của *Ambapàli* và thân phụ ngài là vua *Bimbisàra*. *Ambapàli* đặt tên con là *Vimala* và sau ngài được biết với tên là *Vimala-Kondanna*. Ngài chịu ảnh hưởng bởi uy nghi đức độ của bậc Đạo Sư, xuất gia và chứng quả A-la-hán, ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ này:

64. Dưới cò trắng ta sanh,
Từ nàng tên một cây,
Với cò đánh đố cò,
Lá cò lớn hủy diệt.

(LXV) Ukkhepakàta vaccha (Thera. 10)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sàvatthi* (Xá-vệ) con một Bà-la-môn thuộc dòng họ *Vaccha*. Ngài nghe Thế Tôn thuyết pháp phát tâm xuất gia, sống tại một làng *Kosala*. Nhờ các Tỷ-kheo đến thăm, ngài thâm hiểu Chánh pháp, nhưng ngài không phân biệt được Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng. Tuy vậy ngài học hỏi được từ tôn giả *Sàriputta*, nên có các vị Tỷ-kheo giỏi về Luật tạng hay một bộ phận của ba Tạng, ngài học thuộc lòng cả ba Tạng, trước khi ba Tạng được kiết tập. Sau khi thuộc lòng cả ba Tạng, ngài chứng quả A-la-hán, trở thành vị giảng dạy giáo lý. Một hôm, ngài nói với chính mình như với một người khác trong bài kệ sau đây:

65. Tài sản được chất chứa,
Trải nhiều tháng nhiều năm,
Do Vaccha tác thành,
Nay Vaccha quăng bỏ,
Ngài thuyết giảng như vậy,
Cho các hàng cư sĩ,
Khéo ngồi chỗ trịnh trọng,
Tâm hân hoan rộng lớn.

(LXVI) Meghiya (Thera. 10)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu*, trong gia đình một hoàng tộc Thích-ca, được đặt tên là *Meghiya* (như mây). Lớn lên, ngài xuất gia hầu hạ Thế Tôn, khi Thế Tôn ở *Càlikà*, trên bờ sông *Kimikàlà*. Khi thấy một rừng xoài xinh đẹp, ngài muốn sống tại đấy, nhưng hai lần Thế Tôn không chấp nhận, cuối cùng trước lời yêu cầu khẩn khoản, Thế Tôn cho phép. Nhưng ở đấy vì tâm tư bất thiện không chế ngự được, vì bị ruồi muỗi cắn, nên tâm ngài không được định tĩnh và ngài lại về hầu hạ Thế Tôn.

Thế Tôn dạy:

Này *Meghiya*, khi tâm chưa chín muồi để giải thoát, năm pháp đưa đến tâm trạng ấy và bậc Đạo Sư giáo giới cho ngài. Nhờ đấy *Meghiya* chứng quả A-la-hán và nói lên chánh trí của mình trong bài kệ này:

66. Bậc Đại hùng giảng dạy,
Vượt qua tất cả pháp,
Ta nghe pháp Ngài dạy,
Sống hoan hỷ cạnh Ngài,
Ba minh đã chứng đạt,
Lời Phật dạy làm xong.

(LXVII) Ekadhamma Savanniya (Thera. 10)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sitavyà*, trong gia đình một vị nghị sĩ. Khi Thế Tôn đến thăm *Sitavyà*, và ở tại rừng *Singsapa*, ngài đến nghe Thế Tôn giảng, đánh lễ ngồi xuống một bên, Thế Tôn hiểu được tâm tư ngài, dạy pháp cho ngài với câu kệ:

'Các hành là vô thường'.

Và ngài nhờ ảnh hưởng đời trước, thấy sự thật rõ ràng hơn, xuất gia tìm học nghĩa chữ đau khổ, nghĩa chữ vô ngã, triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Vì ngài chỉ nghe một pháp và chỉ nghe một mình mà chứng được thánh quả, nên ngài được tên *Ekadhamma Savaniya* (vị được nghe một pháp), ngài tuyên bố chánh trí trong bài kệ như sau:

67. *Phiền não ta đốt cháy,
Mọi hữu được nhổ lên,
Đường luân hồi đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.*

(LXVIII) *Ekudàniya* (Thera. 10)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị nghị sĩ giàu có. Khi lớn lên, ngài thấy được uy đức của đức Phật khi được dâng cúng rừng *Jeta* (Kỳ Viên), ngài xuất gia từ bỏ gia đình, làm bốn phần người Sa-di, sống trong rừng, ngài đến đức Phật để học hỏi. Khi ấy Thế Tôn thấy *Sàriputta* đang ngồi thiền định gần ngài nên nói lên câu kệ này:

'Tâm tăng thượng ản sĩ'.

Ngài nghe câu kệ này, nên về rừng sâu chỉ lập đi lập lại câu kệ này, đến nỗi người ta đặt tên ngài là *Ekuddàniyo* (vị thuộc một câu kệ).

Một ngày kia, tâm tư ngài được định tĩnh với thiền quán triển khai, ngài chứng quả A-la-hán sống trong an lạc giải thoát, ngài được Tôn giả *Sàriputta* mời đến để trình bày sự thành đạt của mình, ngài nói lên bài kệ này:

68. *Tâm tăng thượng ản sĩ,
Không phóng dật, tu tập,
Trên con đường chánh trí,
Vị ấy không sâu muộn,
Luôn luôn được an tịnh,
Thường nắm giữ chánh niệm.*

Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

(LXIX) *Channa* (Thera. 10)

Khi Thế Tôn còn sống trong gia đình vua *Suddhodana* (Tịnh Phạn), ngài xuất thân từ con một người nô lệ và được đặt tên là *Channa*. Sống đồng thời với đức Phật, ngài khởi lòng tin đức Thế Tôn, khi bậc Đạo Sư về thăm lại gia đình, rồi ngài xuất gia. Vì lòng thương mến Thế Tôn, vì tự phụ tự đắc đối với 'đức Phật của chúng ta, giáo pháp của chúng ta' ngài không thể chinh phục khuyết điểm này và không làm tròn bốn phần của một người Sa-di, khi Thế Tôn mệnh chung, theo lời dặn của Thế Tôn cần phải phạt nặng *Channa*, ngài xấu hổ, chế ngự được khuyết điểm này, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Sung sướng với quả chứng của mình, ngài nói lên sự sung sướng của mình trong bài kệ như sau:

69. *Sau khi nghe Chánh pháp,
Vị ngọt lớn pháp lớn,
Do nhất thiết thắng trí,
Thuyết giảng và trình bày,
Ta dẫn thân trên đường,
Đường đưa đến bất tử,
Ngài thật bậc thiện xảo,
Con đường diệt khổ ách.*

(LXX) *Punna* (Thera. 11)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở nước *Sunàparanta*, tại hải cảng *Suppàraka*, trong nhà một thị dân tên *Punna* (Phú-lâu-na). Đến tuổi trưởng thành, ngài đi với một đoàn thương gia đến *Sàvatthi*, khi bậc Đạo Sư cũng ở đấy. Ngài đi nghe Thế Tôn thuyết pháp tại ngôi tinh xá cùng với các cư sĩ địa phương, ngài khởi lòng tin rồi xuất gia. Và trong một thời gian, ngài rất được quý mến giữa các vị giáo thọ sư, bởi ngài tài giỏi về biện luận. Một ngày kia, ngài đến bậc Đạo Sư, nhờ bậc Đạo Sư giảng dạy để có thể đi *Sunàparanta* giảng dạy và an trú tại đấy. Đức Phật rống tiếng rống con sư tử bảo ngài: 'Này *Punna*, có những pháp do con mắt nhận thức....' Rồi *Punna* ra đi, tu tập thiền định trí tuệ, chứng được Ba minh. Khi ngài chứng quả A-la-hán, ngài giáo hóa được nhiều người theo đạo, hơn năm trăm nam cư sĩ và nữ cư sĩ.

Khi ngài sắp mệnh chung. Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:

*70. Ở đây chỉ có giới,
Là pháp thật tối thượng,
Nhưng vị nào có tuệ,
Vị ấy là vô thượng,
Vị đủ giới và tuệ,
Chiến thắng giới Nhân, Thiên.*

PHẨM TÁM

(LXXI) Vacchapàla (Thera. 11)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha*, con một gia đình Bà-la-môn giàu có và được đặt tên là *Vacchapàla*, ngài chứng kiến cuộc gặp gỡ giữa vua *Bimbisàra* với đức Phật. Sự hàng phục của *Uruvela Kassapa* trước Thế Tôn, ngài khởi lòng tin và xin xuất gia, chỉ trong một tuần, ngài triển khai thiền quán và chứng sáu tầng trí.

Chứng quả A-la-hán, ngài vui vẻ tán thán quả chứng này và quả chứng Niết-bàn trong bài kệ như sau:

*71. Nếu thấy được sự thật,
Thật vi diệu, vi tế,
Với trí tuệ thiện xảo,
Với tâm tư khiêm tốn,
Sống rập theo giới luật,
Do chính đức Phật dạy,
Với người ấy Niết-bàn,
Chúng được không khó khăn.*

Bài kệ này là lời tuyên bố chánh trí của ngài.

(LXXII) Atuma (Thera. 11)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, con một vị nghị sĩ, được đặt tên là *Atuma*. Khi ngài lớn lên, mẹ ngài tìm cho ngài một người vợ và hỏi ý kiến bà con, nhưng ngài không chịu vì chán ngấy nếp sống gia đình. Mặc dầu ngài xuất gia và sống với các Tỷ-kheo, mẹ ngài vẫn tìm cách cảm dỗ ngài hoàn tục. Ngài nói lên chí nguyện với bài kệ như sau:

*72. Như cây măng lớn mạnh,
Khó vượt khỏi cây cành,
Cũng vậy, đến với ta,
Vấn đề đem vợ về,
Hãy vui lòng chấp thuận,
Nay ta đã xuất gia.*

Khi ngài đang đứng nói chuyện với mẹ ngài, ngài triển khai thiền quán, từ bỏ các cấu uế, trở thành vị Ala-hán.

(LXXIII) Mānava (Thera. 11)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong nhà một Bà-la-môn có danh tiếng. Trong bảy năm, ngài được nuôi dưỡng trong nhà, không ra ngoài đường; khi được ra ngoài đường, ngài thấy một người già, một người bệnh, một người chết. Được nghe thấy những sự kiện này, ngài phát lòng sợ hãi, đi đến tinh xá, nghe thuyết pháp, được cha mẹ cho phép, ngài được xuất gia. Rồi ngài phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán.

Khi ngài đến ngôi tinh xá, các Tỷ-kheo hỏi vì sao ngài xin xuất gia sớm và trẻ như vậy, ngài tuyên bố chánh trí của ngài và nói lên bài kệ này:

*73. Ta thấy một người già,
Một người khổ bệnh hoạn,
Ta thấy một người chết,
Với tuổi thọ kiệt quệ,
Do vậy ta thoát ra,
Sống đời sống xuất gia,
Từ bỏ mọi dục vọng,
Hấp dẫn và thích ý.*

(LXXIV) Suyàman (Thera. 11)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàli*, con của một Bà-la-môn. Ngài lớn lên, thiện xảo ba tập Vệ-đà, không ưa thích đời sống gia đình, vui thích thiên đình. Ngài gặp Thế Tôn ở *Sàli*, khởi lòng tin xuất gia, chứng quả A-la-hán, khi đầu được cạo tóc.

Rồi ngài nói lên sự từ bỏ các triền cái và chánh trí của mình, với bài kệ như sau:

74. *Với dục tham, sân hận,
Với thuy miên hôn trầm,
Với trạo hối, nghi ngờ,
Vị Tỷ-kheo hoàn toàn,
Không còn năm triền cái,
Năm triền cái đoạn tận.*

(LXXV) Susàrada (Thera. 11)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại sanh quán của Tôn giả *Sàriputta* và được gọi là *Susàrada* (vì ngài lớn lên chậm chạp). Ngài được Tôn giả *Sàriputta* giáo hóa và không bao lâu, trong địa vị Tỷ-kheo, ngài chứng quả A-la-hán và nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:

75. *Lành thay là tri kiến,
Của bậc có luyện tập,
Nghỉ hoặc được cắt đứt,
Trí giác được tăng trưởng.
Cho đến kẻ ngu si,
Được đổi thành người trí,
Do vậy thật tốt đẹp,
Sóng giao thiệp người lành.*

(LXXVI) Pīyanjaha (Thera. 11)

Ngài được sanh ở *Vesàli* trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình quý phái *Licchavi*. Khi lớn lên, ngài rất thích thú chiến tranh và trở thành một chiến sĩ không ai thắng nổi, sẵn sàng hy sinh những gì thân nhất của mình, đến nỗi ngài được đặt tên là *Pīyanjaha* (vị từ bỏ những gì thân ái). Nhưng khi đức Phật đến *Vesàli*, ngài khởi lòng tin, xuất gia sống ở trong rừng, phát triển thiên quán, chứng quả A-la-hán. Khi đã chứng quả A-la-hán, ngài nghĩ thật là khác biệt giữa thành công ở đời và thành công bậc Thánh. Với thiên quán ấy, ngài nói lên chánh trí, và tuyên bố bài kệ này:

76. *Khi loài Người kiêu hãnh,
Hãy hạ thấp ông xuống,
Khi loài Người hạ thấp,
Hãy nâng cao tâm ông,
Hãy sống tại những chỗ,
Loài Người không muốn sống,
Tại chỗ ngôi ưa thích,
Chớ có nên thích thú.*

(LXXVII) Hatthàroha- Putta (Thera. 12)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Savatthi*, trong một gia đình người nài voi, và lớn lên ngài giỏi trong nghề điều khiển voi. Một ngày kia, khi đang huấn luyện con voi, vì điều kiện chín muối, ngài suy nghĩ: 'Chế ngự voi để làm gì cho ta. Tốt hơn là chế ngự ta'. Rồi ngài đi đến Thế Tôn nghe pháp khởi lòng tin, xuất gia, và triển khai thiên quán trên căn bản thiên tư về giới luật. Như một người nài chế ngự thú tánh con voi bằng cái móc, ngài thiên định không cho tư tưởng chạy loạn khỏi đề tài thiên quán, ngài nói lên bài kệ:

77. *Trước tâm này lang thang,
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,*

Nhiếp phục con voi rừng.

Nhờ làm vậy, thiên quán được triển khai, ngài chứng quả A-la-hán.

(LXXVIII) Mendasira (Thera. 12)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàketa*, trong một gia đình một thị dân. Vì ngài giống con dê, ngài được tên là *Mendasira* (đầu dê). Khi Thế Tôn ở *Sàketa*, tại rừng *Anjana*, *Mendasira* khởi lên lòng tin, xuất gia tu chỉ và quán, chứng được sáu thắng trí, ngài có thể nhớ đến các kiếp trước:

78. *Ta luân hồi nhiều đời,*

Chạy dài tìm không được,

Với ta trong khổ sanh,

Khổ uẩn hay biến dạng.

Và bài kệ này nói lên chánh trí của ngài.

(LXXIX) Rakkhita (Thera. 12)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành *Devadaha*, trong gia đình một quý phái Thích-ca, tên là *Rakkhita*, ngài là một trong năm trăm các hoàng tử dòng họ Thích-ca được xuất gia để làm hộ chúng cho Thế Tôn, theo quyết định các vua chúa Thích-ca và *Koliya*. Đức Phật đã cảm hóa các hoàng tử tuổi trẻ này với câu chuyện tiền thân *Kunàla*, một bài học về sự nguy hiểm của dục vọng. Liên hệ bài học này với đề tài thiên quán, ngài triển khai thiên quán và chứng quả A-la-hán. Sau đó suy nghĩ đến sự xuất ly của mình khỏi các phiền não, ngài nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:

79. *Mọi tham ta đã đoạn,*

Mọi sân được nhổ lên,

Mọi si được từ bỏ,

Ta mát lạnh tịch tịnh.

(LXXX) Uggā (Thera. 12)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kosala*, tại thành phố *Uggā*, con một gia đình nghị sĩ, được đặt tên là *Uggā*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đến nghe đức Thế Tôn thuyết pháp, khi đức Thế Tôn đến thành này, khởi lòng tin xuất gia, cuối cùng chứng quả A-la-hán. Rồi ngài tuyên bố chặt đứt sợi dây chướng ngại tái sanh và nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:

80. *Mọi nghiệp ta đã làm,*

Dầu ít hay là nhiều,

Tất cả được đoạn trừ,

Nay không còn tái sanh.

PHẨM CHÍN

(LXXXI) Samitigutta (Thera. 12)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, tên là *Samitigutta* (hộ trì nhờ hòa khí). Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được giới thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị bệnh hủi, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.

Một hôm, Tôn giả *Sàriputta* đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy *Samitigutta*, Tôn giả cho một đề tài để thiên quán, nói rằng: 'Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ'. Nói xong, Tôn giả *Sàriputta* tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân *Samitigutta* được phấn khởi với bài dạy ấy, triển khai thiên quán và chứng được sáu thắng trí. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi. Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:

81. *Việc ác ta đã làm,*

Trong các đời sống trước,

Ở đây chỉ cảm thọ,

Thọ lãnh từ nghiệp ấy,

Căn bản các nghiệp khác,

Thật sự không còn nữa.

(LXXXII) Kassapa (Thera. 12)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, con một Bà-la-môn thuộc Tây Bắc (*Udiccahahmanacsa*) và được đặt tên là *Kassapa*. Cha ngài mất khi ngài còn nhỏ, mẹ ngài nuôi ngài lớn lên.

Một ngày kia, ngài nghe đức Phật giảng ở *Jetavana*, ngay lúc ấy nhờ nghiệp duyên thuần thực, ngài

chúng được Sơ quả. Ngài đi đến gặp mẹ và xin xuất gia.

Khi đức Phật an cư, làm lễ tứ xong, bắt đầu bộ hành, *Kassapa* muốn được đi theo Thế Tôn. Trước hết ngài đến xin phép bà mẹ và được mẹ cho phép đi với lời khuyên dạy như sau:

82. *Hãy đi tại chỗ nào,
Khát thực nhận dễ dàng,
Những chỗ được an toàn,
Những chỗ không sợ hãi,
Tại những chỗ như vậy,
Này con, con hãy đi,
Chớ khiến cho đời con,
Sầu muộn bị va chạm.*

Ngài suy nghĩ 'Mẹ ta muốn ta đến đến chỗ ta giải thoát khỏi phiền não, như vậy đây là dịp cho ta đạt được giải thoát hoàn toàn, không có sầu não buồn phiền'.

Rồi ngài cố gắng triển khai thiền quán, chứng quả A-la-hán. Vì rằng lời khuyên của mẹ giúp ngài tinh tấn hành trì chứng quả, nên ngài nói lại bài kệ ấy.

(LXXXIII) *Siha* (Thera. 12)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở xứ *Malla*, trong gia đình hoàng tộc và được đặt tên là *Siha*. Khi thấy đức Phật, ngài bị cảm hóa, đánh lễ và ngồi xuống một bên, bậc Đạo Sư biết được tâm tư của ngài, thuyết pháp cho ngài, ngài khởi lòng tin, xuất gia và lấy một đề tài vào trong rừng để thiền quán. Tâm tư của ngài bị nhiều đối tượng ám ảnh, ngài không thể thiền định, bậc Đạo Sư thấy vậy, liền nói lên với ngài bài kệ như sau:

83. *Hỡi Siha, hãy sống,
Không buông lung, phóng dật,
Ngày đêm không biếng nhác,
Kiên trì trong tu tập,
Hãy thực hành thiện pháp,
Gấp bỏ thân tích tụ.*

Nhờ vậy ngài có thể triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Lúc nói lên chánh trí của mình, ngài đọc lại bài kệ trên.

(LXXXIV) *Nita* (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở *Sāvatti*, con một Bà-la-môn và được đặt tên là *Nita*. Khi lớn lên, ngài nghĩ: 'Các tu sĩ Thích-ca thật may mắn, được cúng dường đầy đủ các vật cần dùng. Thật là một đời sống thoải mái, đời sống của một Tu sĩ'. Rồi ngài xin xuất gia để được sống thoải mái, không chú ý đến tu tập, ăn no, nói chuyện nhảm nhí, và ban đêm ngủ dài. Bậc Đạo Sư thấy được thiện duyên của ngài đời trước, nên nói lên bài kệ này để giáo giới ngài.

84. *Trọn đêm Thầy nằm ngủ,
Ban ngày thích tụ hội,
Kẻ ngu sống như vậy,
Sẽ đoạn khổ được sao?*

Bị dao động bởi lời dạy của bậc Đạo Sư, ngài triển khai thiền quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nói lên chánh trí của ngài, bằng cách lập lại bài kệ trên.

(LXXXV) *Sunāga* (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở làng *Nālaka*, con một Bà-la-môn và bạn của *Sāriputta* trước khi *Sāriputta* xuất gia. Nghe Tôn giả *Sāriputta* thuyết pháp, ngài xuất gia, an trú trên thiền quán và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Do vậy, khi ngài dạy cho các Tỷ-kheo, ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ:

85. *Thiện xảo tướng của tâm,
Biết vị ngọt viễn ly,
Hành thiền, niệm, thận trọng,
Chứng lạc không thể tục.*

(LXXXVI) *Nàgita* (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu*, trong gia đình hoàng tộc Thích-ca, tên là *Nàgita*.

Khi bậc Đạo Sư đến tại chỗ của ngài, Thế Tôn thuyết kinh Mật Hoàn, ngài khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi hân hoan với sự thật trong lời dạy của đức Phật, và sự chỉ đạo có hiệu quả của Chánh pháp, ngài nói lên bài kệ này:

86. *Ngoài đây có ngoại đạo,
Họ dạy những con đường,
Không như con đường này,
Đưa đến quả Niết-bàn,
Thật khác, đức Thế Tôn,
Giáo giới hàng Tăng chúng,
Đạo Sư chỉ Niết-bàn,
Như thấy trên bàn tay.*

(LXXXVII) Pavittha (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sống ở quốc độ *Magadha*, trong một gia đình Bà-la-môn, tánh thiên về đời sống ẩn sĩ, ngài trở thành một du sĩ. Sau khi học tập, ngài đi chỗ này chỗ khác, nghe *Upatissa* và *Kolita* (*Sàriputta* và *Moggallàna*) xuất gia theo đức Phật, nghĩ rằng giáo hội này phải tốt đẹp mới có những vị như vậy chấp nhận. Ngài đến nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ này:

87. *Thấy như thật các uẩn,
Mọi sanh hữu phá hủy,
Đoạn sanh tử luân hồi,
Nay không còn tái sanh.*

(LXXXVIII) Ajjuna (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong gia đình một nghị sĩ, được đặt tên là *Ajjuna*. Khi lớn lên, ngài liên hệ với phái Ni-kiền-tử, xuất gia trong tôn phái này khi còn trẻ, nghĩ rằng sẽ tìm được đạo giải thoát. Nhưng ngài không tìm được gì trong giáo hội ấy, ngài gặp bậc Đạo Sư, khởi lòng tin, xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Hân hoan trong quả chứng của mình, ngài nói lên bài kệ này:

88. *Ta có thể tự mình,
Kéo nước từ đất liền,
Như nước lớn cuốn trôi,
Ta thể nhập sự thật.*

(LXXXIX) Devasabha (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài là con của một hoàng tộc, lên ngôi vua khi còn trẻ. Nhưng khi tỉnh ngộ, ngài đi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, từ bỏ ngôi vua, xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Ngài hân hoan khi nghĩ đến những uế nhiễm ngài đã từ bỏ, và nói lên bài kệ này:

89. *Vượt khỏi các bùn nhơ,
Từ vực thăm trở về,
Thoát bọc lưu trôi buộc,
Mọi kêu mạn tiêu trừ.*

(XC) Sàmidatta (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Ràjagaha* (Vương Xá), con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Sàmidatta*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài nghe uy lực của đức Phật, và đi đến tinh xá với những cư sĩ để nghe bậc Thế Tôn thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Nhưng vì thiếu kinh nghiệm trong một thời gian, ngài không có nhiệt tâm tu tập, cuối cùng, lại được nghe đức Phật thuyết pháp, ngài trở nên phấn khởi, nhiệt tâm và chứng thực quả A-la-hán.

Về sau, các Tỷ-kheo hỏi ngài: 'Làm sao Hiền giả chứng được pháp Thượng nhân?' Và ngài nói lên hiệu năng của giáo pháp, sự tu chứng pháp và tùy pháp. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ như sau:

90. *Năm uẩn được rõ biết,
Tồn tại sẽ cắt đứt,
Vòng sanh tử đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.*